

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

-----🙞🙜🕮🙞🙜-----



**ĐỒ ÁN LẬP TRÌNH .NET**

**QUẢN LÝ CỬA HÀNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| *Giáo Viên Hướng Dẫn*: | Nguyễn Thị Mỹ Truyền |
| *Sinh Viên Thực Hiện:* | Trần Nhơn Hòa – DTH195278 |
|  | Nguyễn Thanh Hùng – DTH195280 |
|  | Huỳnh Văn Huy – DTH195269 |

**MỤC LỤC**

[PHẦN MỀM QUẢN LÝ CỬA HÀNG ĐIỆN THOẠI 1](#_Toc512759990)

[CHƯƠNG 1 : MÔ TẢ BÀI TOÁN 1](#_Toc512759991)

[I. Mô tả chương trình 1](#_Toc512759992)

[II. Yêu cầu hệ thống 2](#_Toc512759993)

[CHƯƠNG 2 : CƠ SỞ DỮ LIỆU 2](#_Toc512759994)

[I. Table 2](#_Toc512759995)

[II. Diagram 4](#_Toc512759996)

[III. Quy trình mua hàng ở cửa hàng di động 5](#_Toc512759997)

[CHƯƠNG 3 : PHÂN TÍCH HỆ THỐNG 6](#_Toc512759998)

[I. Yêu cầu nghiệp vụ : 6](#_Toc512759999)

[1. Quản lý nhân viên: 6](#_Toc512760000)

[2. Quản lý hàng hóa : 6](#_Toc512760001)

[3. Quản lý nhóm : 6](#_Toc512760002)

[4. Quản lý khách hàng: 6](#_Toc512760003)

[5. Quản lý nhà cung cấp: 7](#_Toc512760004)

[6. Lập hoa đơn: 7](#_Toc512760005)

[7. Quản lý tài khoản : 7](#_Toc512760006)

[8. Quản lý nhập hàng 7](#_Toc512760007)

[II. Usecase 7](#_Toc512760008)

[1. Sơ đồ usecase: 8](#_Toc512760009)

[2. Đặt tả usecase 11](#_Toc512760010)

[3. Sơ đồ lớp 12](#_Toc512760011)

[4. Sơ đồ tuần tự 12](#_Toc512760012)

[CHƯƠNG 4: GIAO DIỆN 16](#_Toc512760013)

[I. Giao diện đăng nhập: 16](#_Toc512760014)

[II. Giao diện trang chủ 16](#_Toc512760015)

[III. Giao diện quản lý nhân viên : 16](#_Toc512760016)

[IV. Giao diện quản lý khách hàng 17](#_Toc512760017)

[V. Giao diện quản lý nhà cung cấp 18](#_Toc512760018)

[VI. Giao diện nhập hàng 18](#_Toc512760019)

[VII. Giao diện bán hàng 19](#_Toc512760020)

[VIII. Giao diện quản lý hàng hóa 19](#_Toc512760021)

[IX. Giao diện quản lý doanh thu 19](#_Toc512760022)

[X. Giao diện báo cáo doanh thu 20](#_Toc512760023)

[CHƯƠNG 5 : HƯỚNG PHÁT TRIỂN 21](#_Toc512760024)

[I. Nhận xét 21](#_Toc512760025)

[II. Hướng phát triển: 21](#_Toc512760026)

[III. Tài liệu tham khảo: 21](#_Toc512760027)

**DANH SÁCH HÌNH ẢNH**

[Sơ đồ 1: sơ đồ diagram 5](#_Toc512762249)

[Sơ đồ 2 : Quy trình bán hàng 6](#_Toc512762250)

[Sơ đồ 3 : sơ đồ usecase 8](#_Toc512762251)

[Sơ đồ 4: usecase đăng nhập 8](#_Toc512762252)

[Sơ đồ 5: usecase quản lý nhân viên 9](#_Toc512762253)

[Sơ đồ 6 : usecase đặt hàng 9](#_Toc512762254)

[Sơ đồ 7 : usecase quản lý khách hàng 10](#_Toc512762255)

[Sơ đồ 8 : usecase thanh toán 10](#_Toc512762256)

[Sơ đồ 9 : usecase quản lý nhà cung cấp 11](#_Toc512762257)

[Sơ đồ 10 : usecase quản lý hàng hóa 11](#_Toc512762258)

[Sơ đồ 11 : sơ đồ lớp 13](#_Toc512762259)

[Sơ đồ 12 : sơ đồ tuần tự đăng nhập 13](#_Toc512762260)

[Sơ đồ 13 : sơ đồ tuần tự lập hóa đơn 14](#_Toc512762261)

[Sơ đồ 14: sơ đồ tuần tự nhập hàng 15](#_Toc512762262)

[Sơ đồ 15: sơ đồ tuần tự thống kê 16](#_Toc512762263)

[Hình 1 : form đăng nhập 17](#_Toc512762230)

[Hình 2 : form Trang chủ 17](#_Toc512762231)

[Hình 3 : form Quản lý nhân viên 18](#_Toc512762232)

[Hình 4 : form Quản lý khách hàng 19](#_Toc512762233)

[Hình 5 : form Quản lý nhà cung cấp 20](#_Toc512762234)

[Hình 6 : from quản lý nhập hàng 20](#_Toc512762235)

[Hình 7 : form quản lý bán hàng 21](#_Toc512762236)

[Hình 8: form Quản lý hàng hóa 21](#_Toc512762237)

[Hình 9: form Quản lý doanh thu 22](#_Toc512762238)

[Hình 10 : form báo cáo doanh thu 23](#_Toc512762239)

**NHẬN XÉT GIÁO VIÊN**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

# **PHẦN MỀM QUẢN LÝ CỬA HÀNG ĐIỆN THOẠI**

**LỜI MỞ ĐẦU**

-----🙞🙜🕮🙞🙜-----

Ngày nay, xã hội phát triển mạnh mẽ và đi cùng với nó là sự phát triển của ngành công nghệ thông tin. Công nghệ được áp dụng hầu hết trong tất cả lĩnh vực : giáo dục, chính trị, y tế , quân sự,… Nó trở thành một nhân tố quan trọng trong sự phát triển của toàn nhân loại. Đặc biệt trong vấn đề quản lý đang được mọi người quan tâm và phát triển. Nhiều công nghệ được đưa vào cuộc sống, cùng với nó là sự ra đời của hàng loạt các phần mềm, chương trình quản lý nhằm phục vụ nhu cầu của người sử dụng trên toàn thế giới.

Hiện nay, đa số các cửa hàng điện thoại di dộng đều chưa sử dụng các phần mềm quản lý trực quan, mà thay vào đó là sử dụng các bước thủ công như ghi chép. Nó để lại nhiều khuyết điểm như : khó quản lý, dễ thất lạc dữ liệu, tính bảo mật tương đối thấp,khó lưu trữ,…..Với mục tiêu giúp các cửa hàng nâng cao cách quản lý cửa hàng, chúng em tìm hiểu và phát triển phần mềm “Quản lý cửa hàng điện thoại di động”.

Với “Ph ần mềm quản lý cửa hàng điện thoại di động” hy vọng sẽ giúp ích được nhiều trong việc quản lý cửa hàng một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn. Với giao diện đơn giản , dễ sử dụng, phần mềm giúp giảm thời gian, công sức cho việc sắp xếp, tìm kiếm, tính toán.

# **CHƯƠNG 1 : MÔ TẢ BÀI TOÁN**

## **Mô tả chương trình**

Một cửa hàng yêu cầu viết một phần mềm quản lý về điện thoại di động. Chương trình cho phép quản lý hàng hóa, hóa đơn, chi tiết trong từng hóa đơn và khách hàng.

Chương trình cung cấp cho người dùng một tài khoản để đăng nhập vào hệ thống để sử dụng hệ thống quản lý này. Với tài khoản đăng nhập, hệ thống sẽ xác định người đăng nhập là chủ cửa hàng để cung cấp quyền hạn cho chủ cửa hàng.

Khi khách hàng yêu cầu một sản phẩm, cửa hàng kiểm tra sản phẩm trong kho. Nếu còn cửa hàng tư vấn cho khách hàng thông tin sản phẩm. Sau khi khách hàng đồng ý mua sản phẩm , cửa hàng lập một phiếu mua hàng gồm đầy đủ thông tin khách hàng(tên khách hàng, số điện thoại, ….) cùng với thông tin sản phẩm(tên sản phẩm, số lượng, thành tiền,….).

Cửa hàng gổm nhiều sản phẩm khác nhau với các linh kiện điện thoại, Khi khách hàng yêu cầu thanh toán, hệ thống tự động thanh toán tiền của khách hàng bao gồm : đơn giá các món hàng \* số lượng.

Hệ thống cửa hàng gồm các chức năng như : thêm mới, sửa , xóa, cập nhật, thống kê sản phẩm. Đồng thời còn thêm mới, sửa, cập nhật thông tin khách hàng. Ngoài ra, hệ thống còn có chức năng tính tồn kho để cửa hàng nhập hàng vào mỗi tháng, cung cấp kịp thời nhu cầu sử dụng cho khách hàng.

Hệ thống còn chức năng thống kê những mặt hàng nào đã được bán, đã hết hoặc còn ít trong kho.

## **Yêu cầu hệ thống**

Nhằm giúp cửa hàng nắm rõ thông tin khách hàng và các sản phẩm, giúp cửa hàng tìm kiếm thông tin khách hàng một cách nhanh chóng và chính xác theo nhiều mục đích khác nhau. Để dễ dàng quản lý thông tin khách hàng, dễ dàng tính toán, xuất hóa đơn thanh toán theo nhu cầu thanh toán của khách hàng. Hỗ trợ cửa hàng linh hoạt hơn trong các hoạt động cập nhật, sửa đổi thông tin,…Giúp dễ dàng việc quản lý một cách dễ dàng, nhanh chóng và chính xác hơn. Dựa vào thông tin đầy đủ do hệ thống cung cấp, cửa hàng có thể dễ dàng quản lý được thông tin khách hàng, quản lý việc tính toán, xuất hóa đơn, quản lý về thống kê báo cáo,..

# CHƯƠNG 2 : PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

## Table

Bảng Login

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Trường** | **Kiểu dữ liệu** |
| username | nvarchar(50) |
| password | nvarchar(50) |

Bảng **SanPham**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Ghi chú** |
| MaSP | nvarchar(50) | fk |
| MaNhom | nvarchar(50) | fk |
| TenSP | nvarchar(50) |  |
| DonViTinh | nvarchar(50) |  |
| SLTon | int |  |
| GiaBan | int |  |
| GiaNhap | int |  |
| MaNCC | nvarchar(50) |  |

Bảng **NhomSanPham**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Ghi chú** |
| MaNhom | nvarchar(50) |  |
| TenNhom | nvarchar(50) |  |

Bảng **KhachHang**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Ghi chú** |
| MaKH | varchar(10) | fk |
| TenKH | nvarchar(50) |  |
| SDT | int |  |
| DiaChiKH | nvarchar(50) |  |

Bảng **HoaDonBan**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Ghi chú** |
| MaHD | varchar(10) | fk |
| MaNV | varchar(10) |  |
| MaKH | varchar(10) |  |
| NgayBan | Date and time |  |
| TongTien | int |  |

Bảng **ChiTietHDBan**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Ghi chú** |
| MaHD | nvarchar(50) |  |
| MaSP | nvarchar(50) |  |
| SLBan | int |  |
| DonGiaBan | int |  |
| ThanhTien | int |  |

Bảng **NhanVienCuaHang**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Ghi chú** |
| MaNV | nvarchar(50) |  |
| TenNV | nvarchar(50) |  |
| DiaChiNV | nvarchar(50) |  |
| SDT | varchar(13) |  |

Bảng **NhaCungCap**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Ghi chú** |
| MaNCC | nvarchar(50) |  |
| TenNCC | nvarchar(50) |  |
| SDTNCC | varchar(13) |  |
| DiaChiNCC | nvarchar(50) |  |

## Diagram

Sơ đồ 1: sơ đồ diagram

## Quy trình mua hàng ở cửa hàng di động

Khách hàng

Vào(2)

Cung cấp (1)

Cung cấp

Cửa hàng

Nhà cung cấp

Chọn(3)

Đặt hàng(0)

Mặt hàng

Xử lí(10)

Đặt hàng(4)

Nhận(5)

Nhân viên

Đơn đặt hàng

luuuww

(13)

(6)

Lập

Thu tiền

(12)

(7)

Giao(9)

Hóa đơn

Chuyển(8)

Kho hàng

Nhân viên giao hàng

Sơ đồ 2 : Quy trình bán hàng

1. Cửa hàng gửi phiếu yêu cầu nhập hàng cho nhà cung cấp khi cửa hàng không đáp ứng đủ nhu cầu của người mua.
2. Cung cấp sau khi nhận đơn yêu cầu , sau đó cung ứng hàng chi cửa hàng.
3. Khách hàng vào cửa hàng xem xét các mặt hàng
4. Sau đó khách hàng có thể tự do lựa chọn và xem xét các mặt hàng định mua.
5. Khi quyết định mua hàng, thông tin mặt hàng sẽ được lưu trên hóa đơn.
6. Nhân viên nhận yêu cầu đặt hàng từ khách hàng.
7. Yêu cầu đặt hàng sẽ được xử lí. Nếu mặt hàng đáp ứng đúng yêu cầu khách hàng thì đồng ý yêu cầu đặt. Ngược lại nếu mặt hàng không đáp ứng đúng nhu cầu mua hàng của khách thì từ chối .
8. Nhân viên sẽ tiến hành lập hóa đơn, hóa đơn lưu thành 2 bản, một bảng giao cho khách , một bảng cửa hàng giữ lại để thống kê báo cáo.
9. Sản phẩm sẽ được nhân viên lấy từ kho giao cho khách hàng.

# CHƯƠNG 3 : PHÂN TÍCH HỆ THỐNG

## Yêu cầu nghiệp vụ :

### Quản lý nhân viên:

Tất cả các nhân viên trong cửa hàng đều phải cung cấp đầy đủ thông tin như: mã nhân viên, họ tên, ngày sinh, số điện thoại, địa chỉ, giới tính, mã công việc.

### Quản lý hàng hóa :

Cửa hàng có nhiều mặt hàng khác nhau, mỗi mặt hàng có giá trị khác nhau. Vì vậy các mặt hàng được quản lý bởi : mã mặt hàng và các thông tin chi tiết về mặt hàng đó.

### Quản lý nhóm :

Cửa hàng kinh doanh 2 loại mặt hàng chính là : phụ kiện và điện thoại. Vì vậy khi nhập hàng các sản phẩm sẽ được phân loại bằng mã nhóm để dễ quản lý.

### Quản lý khách hàng:

Khách hàng khi đặt hàng ở cửa hàng sẽ được nhân viên ghi lại các thông tin một cách chi tiết gồm : mã khách hàng, tên khách hàng, số điện thoại, địa chỉ. Ngoài ra, mỗi sản phẩm khách hàng mua sẽ được tích lũy điểm để giảm giá vào các lần mua sau.

### Quản lý nhà cung cấp:

Cửa hàng đều nhập hàng từ nhiều nhà cung cấp khác nhau, do đó việc ghi nhận lại các thông tin từ nhà cung cấp rất cần thiết việc quản lý hàng.

### Lập hoa đơn:

Khi khách hàng đã đồn ý mua hàng, nhân viên lập hóa đơn ghi nhận lại tất cả các thông tin khách hàng cùng thông tin hàng hóa khách hàng chọn mua.

Tổng tiền :

Tổng tiền = hàng hóa \* số lượng

### Quản lý tài khoản :

Cửa hàng cung cấp các nhân viên một tài khoản cố định dùng để đăng nhập và sử dụng hệ thống.

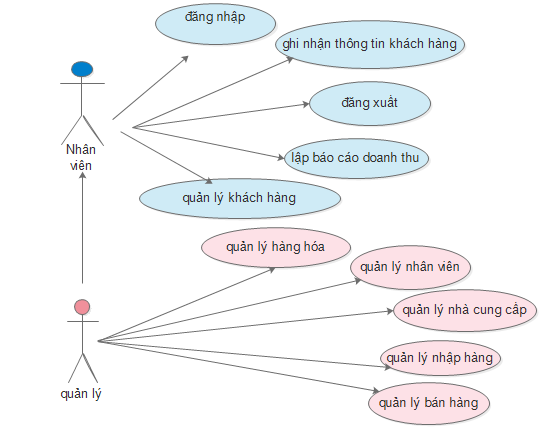
### Quản lý nhập hàng

Mỗi quý, nhân viên kiểm tra lượng hàng tồn kho và lập phiếu yêu cầu nhập hàng gửi đến nhà cung cấp.

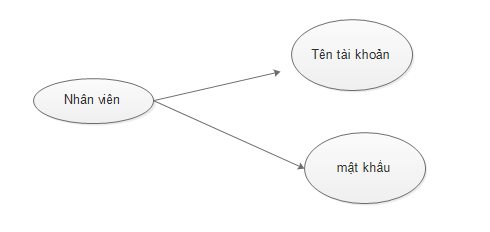
## Usecase

* Đăng nhập
* Đặt hàng
* Quản lý hàng hóa
* Quản lý nhân viên
* Quản lý khách hàng
* Quản lý nhà cung cấp
* Quản lý hóa đơn bán
* Quản lý phiếu nhập
* Thanh toán
* Báo cáo, thống kê

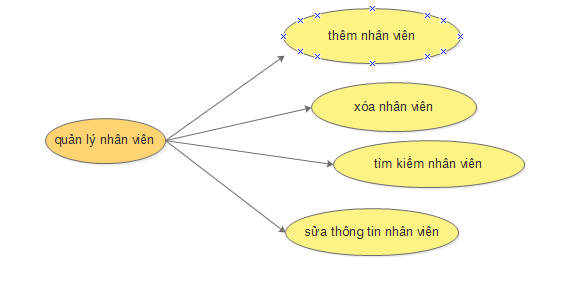
### Sơ đồ usecase:



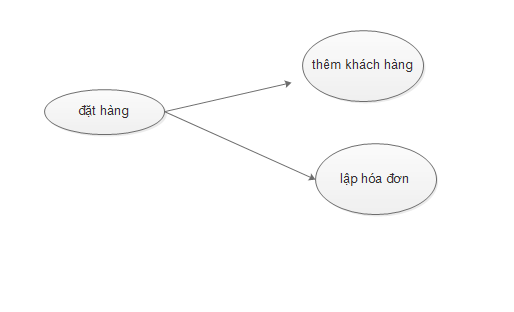
Sơ đồ 3 : sơ đồ usecase



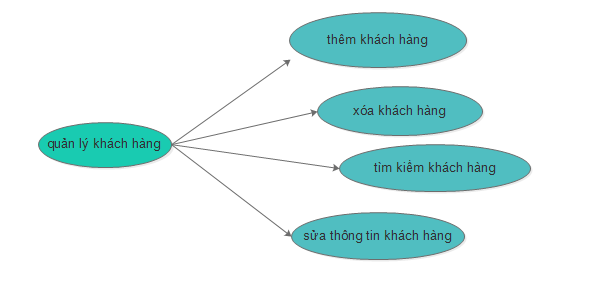
Sơ đồ 4: usecase đăng nhập



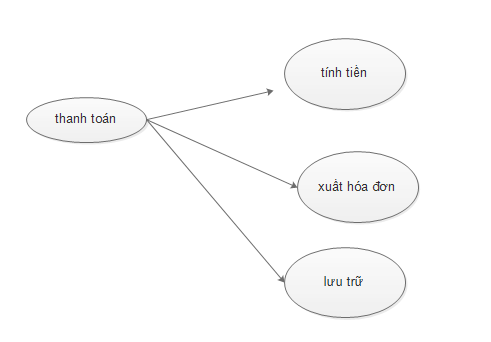
Sơ đồ 5: usecase quản lý nhân viên



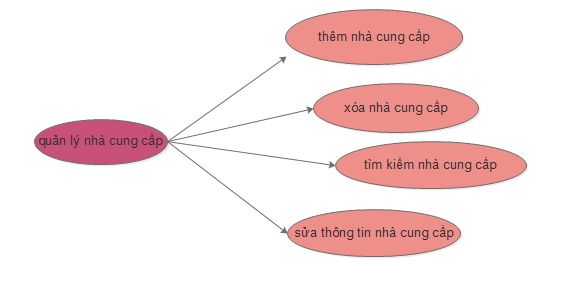
Sơ đồ 6 : usecase đặt hàng



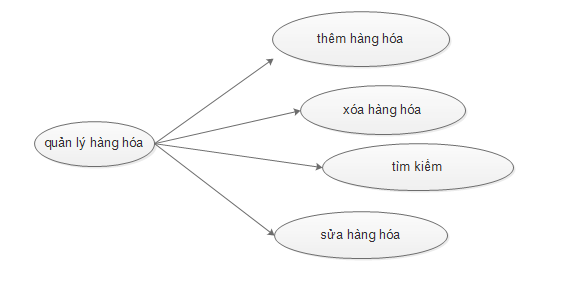
Sơ đồ 7 : usecase quản lý khách hàng



Sơ đồ 8 : usecase thanh toán



Sơ đồ 9 : usecase quản lý nhà cung cấp



Sơ đồ 10 : usecase quản lý hàng hóa

### Đặt tả usecase

#### Usecase đăng nhập

* **Luồng sự kiện chính :**

**-** Người dùng được cung cấp tài khoản đăng nhập

**-** người dùng đăng nhập tên và mật khẩu

**-** hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập

- thông tin thành công thì cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống

- kết thúc usecase

* **Khác :**

**-** Tên hoặc mật khẩu sai, hệ thống thông báo lỗi đăng nhập và yêu cầu xác nhận lại.

#### Quản lý hàng hóa

* **Luồng sự kiện chính :**
* Nhân viên sẽ nhân chọn sản phẩm khách hàng yêu cầu sau đó tư vấn các thông tin bao gồm cả giá cả.
* Nhân viên kết thúc việc xem thông tin
* Hệ thống thoát khỏi chức năng.
* **Khác :**
* Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống.

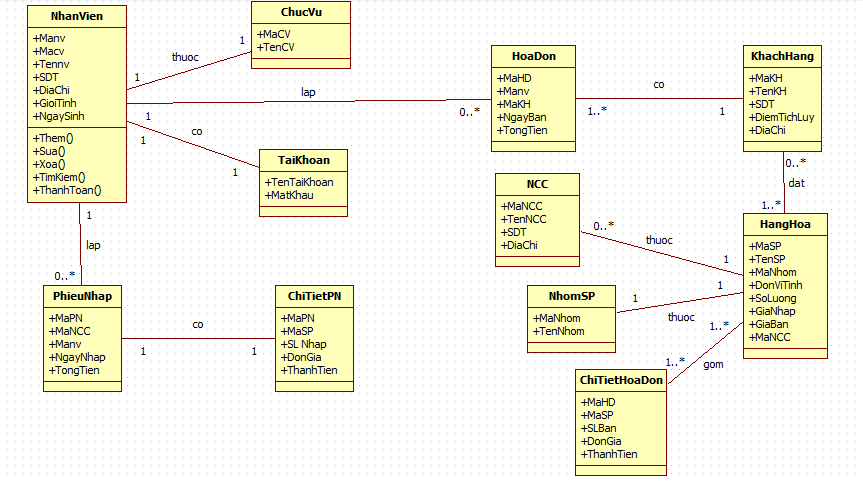
#### Quản lý thống kê, báo cáo:

* **Luồng sự kiện chính :**
* Usecase bắt đầu khi người dùng muốn thống kê báo cáo doanh thu cửa hàng
* Người dùng chọn chức năng thống kê, báo cáo
* Người dùng chọn thời gian cân thống kê
* Người dùng chọn xem hoặc in bảng thống kê, báo cáo

#### Quản lý thanh toán:

* **Luồng sự kiện chính :**
* Usecase bắt đầu khi khách hàng yêu cầu thanh toán hóa đơn
* Người dùng chọn chức năng lập hóa đơn
* Người dùng liệt kê các mặt hàng khách hàng đã yêu cầu cùng đơn giá.
* Người dùng chọn in hóa đơn khách hàng.

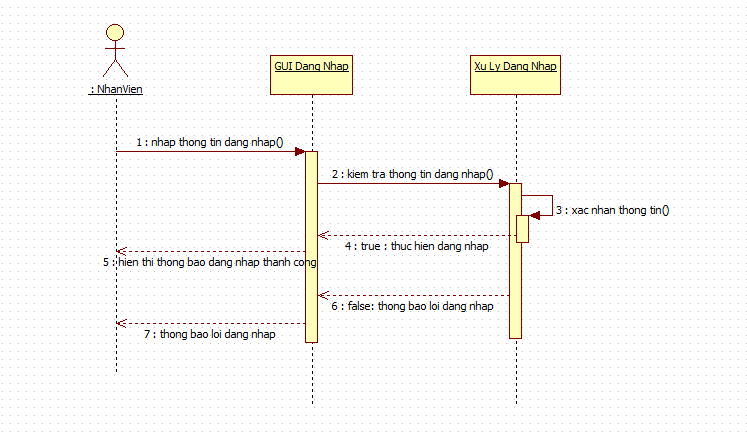
### Sơ đồ lớp



Sơ đồ 11 : sơ đồ lớp

### Sơ đồ tuần tự

#### Đăng nhập

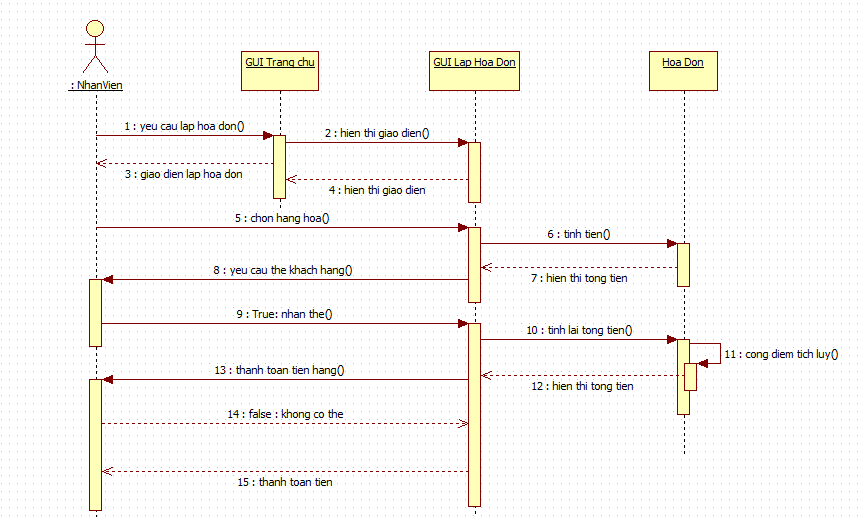


Sơ đồ 12 : sơ đồ tuần tự đăng nhập

**Đặc tả :**

* Nhân viên khởi động hệ thống và nhập thông tin đăng nhập.
* Hệ thống kiểm tra thông tin
* Nếu đúng đăng nhập thành công
* Nếu sai hệ thống thông báo lỗi đăng nhập.

#### Lập hóa đơn



Sơ đồ 13 : sơ đồ tuần tự lập hóa đơn

**Đặc tả:**

* Nhân viên nhấn chọn từng mặt hàng
* Hệ thống tự động tính tổng số tiền khách phải trả dựa trên đơn giá từng mặt hàng, số lượng mua.
* Khách hàng đưa thẻ khách hàng cho nhân viên
* Nhân viên kiểm tra và cộng điểm tích lũy khách hàng
* Nhân viên in hóa đơn và hàng hóa cho khách hàng

#### Nhập hàng:

****

Sơ đồ 14: sơ đồ tuần tự nhập hàng

**Đặc tả**

* Quản lý chọn chức năng nhập hàng
* Hệ thống yêu cầu mã hàng cần nhập
* Người quản lý nhập mã hàng
* Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ mã hàng
* Hệ thống yêu cầu nhập số lượng
* Người quản lý nhập số lượng hàng hóa
* Hệ thống ghi nhận lại số lượng
* Hệ thống yêu cầu nhập mã nhà cung cấp
* Nhập mã nhà cung cấp
* Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ nhà cung cấp
* Người quản lý yêu cầu hệ thống xác nhận lại phiếu nhập hàng
* Hệ thống kiểm tra
* Nếu đúng trả kết quả về người quản lý, sau đó kí tên và xác nhận đã thanh toán về cho hệ thống

#### d) Thống kê

****

Sơ đồ 15: sơ đồ tuần tự thống kê

**Đặc tả**

* Quản lý chọn chức năng thống kê, báo cáo
* Hệ thống yêu cầu chọn hình thức thống kê
* Người quản lý chọn hình thức thống kê (theo ngày, theo tháng)
* Hệ thống hiện bảng thống kê, báo cáo
* Quản lý chọn chức năng in phiếu hoặc không in phiếu thống kê

# CHƯƠNG 4: GIAO DIỆN

### **Giao diện đăng nhập:**



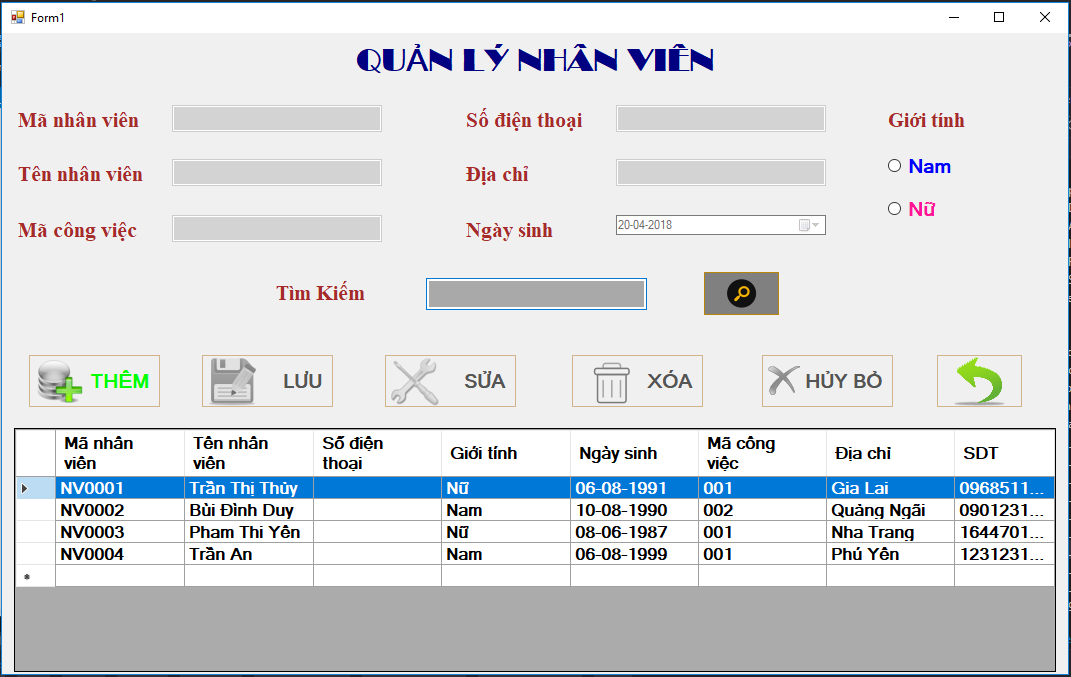
Hình 1 : form đăng nhập

## Giao diện trang chủ



Hình 2 : form Trang chủ

## Giao diện quản lý nhân viên :



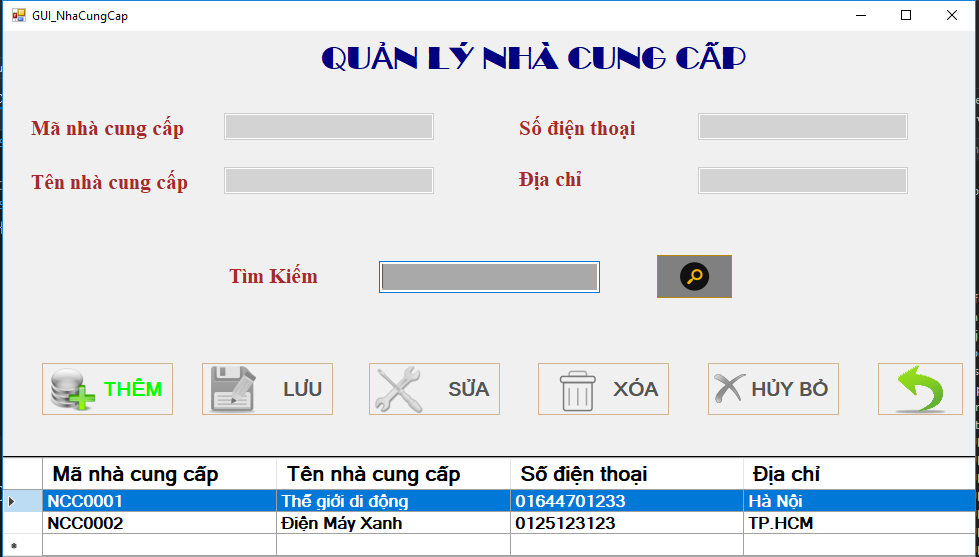
Hình 3 : form Quản lý nhân viên

## Giao diện quản lý khách hàng



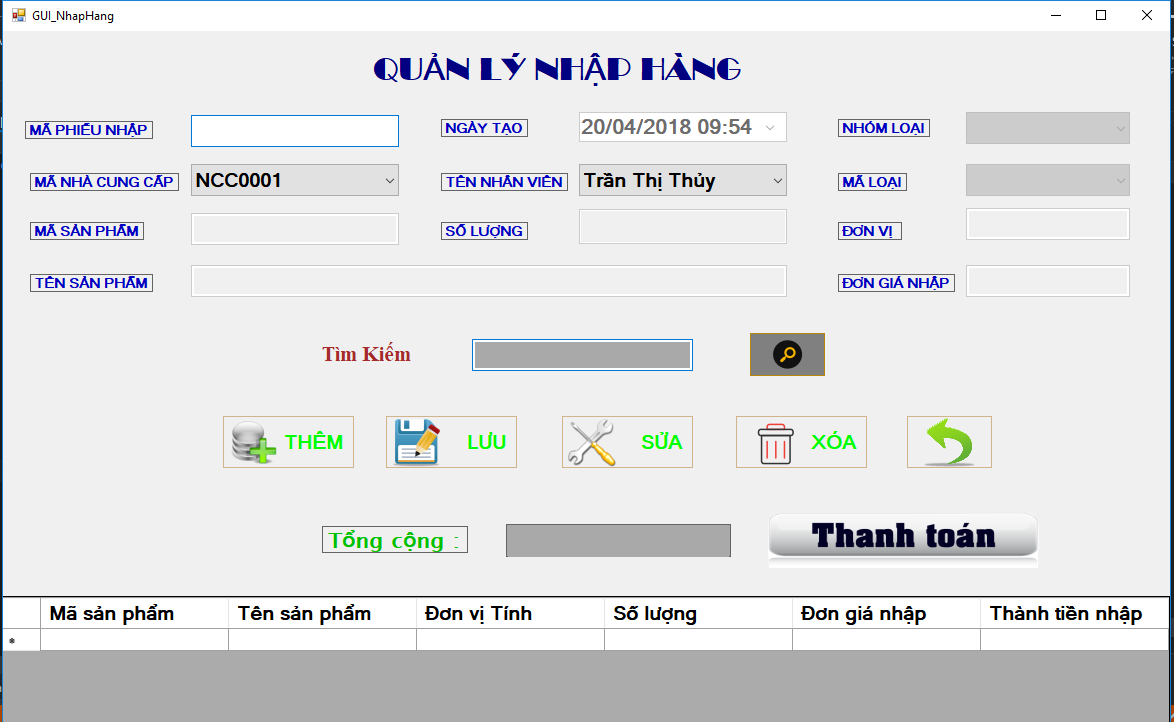
Hình 4 : form Quản lý khách hàng

## Giao diện quản lý nhà cung cấp



Hình 5 : form Quản lý nhà cung cấp

## Giao diện nhập hàng



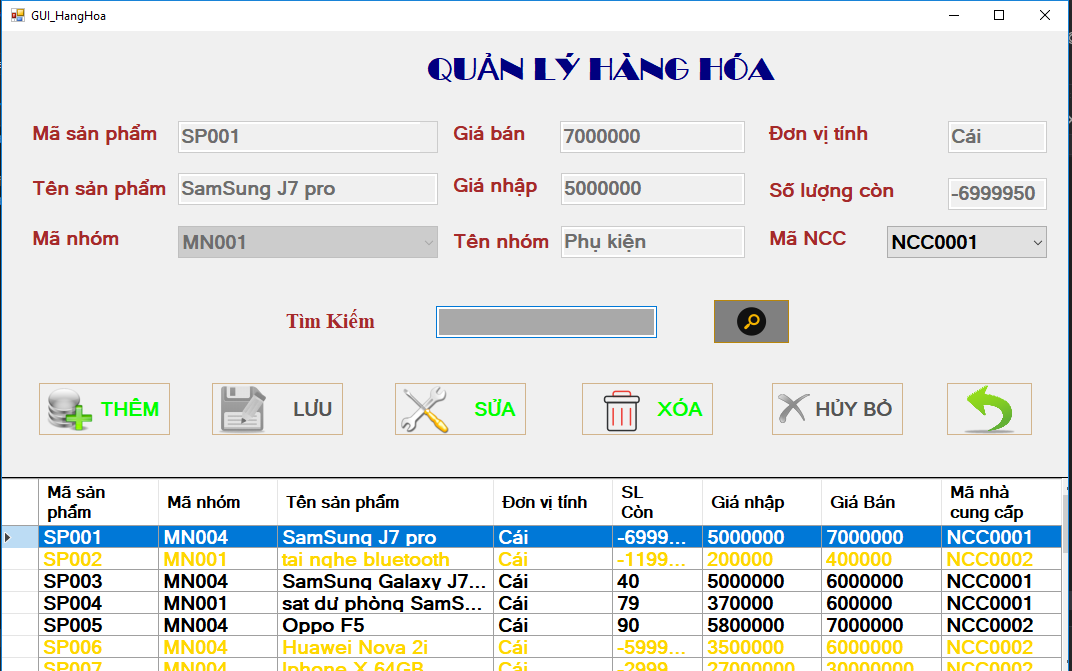
Hình 6 : from quản lý nhập hàng

## Giao diện bán hàng



Hình 7 : form quản lý bán hàng

## Giao diện quản lý hàng hóa



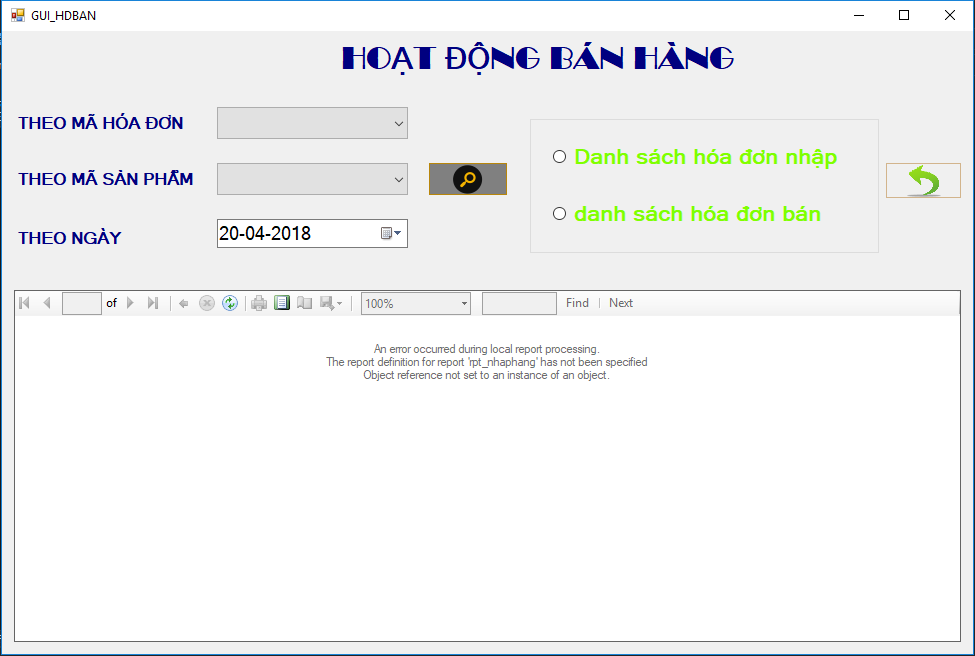
Hình 8: form Quản lý hàng hóa

## Giao diện quản lý doanh thu



Hình 9: form Quản lý doanh thu

## Giao diện báo cáo doanh thu



Hình 10 : form báo cáo doanh thu

# CHƯƠNG 5 : HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Nhận xét

Ưu điểm:

* Phần mềm có những chức năng cơ bản , đáp ứng phần nào nhu cầu người sử dụng.
* Phần mềm dễ hiểu , dễ sử dụng.
* Giao diện trực quan.
* Không yêu cầu người sử dụng có trình độ cao

Nhược điểm:

* Phần mềm chưa giải quyết những vấn đề cấp thiết.
* Chức năng còn đơn giản, chưa đầy đủ.
* Chưa có chức năng phân quyền cho người sử dụng.

## Hướng phát triển:

Chương trình chỉ xây dựng ở mức sơ bộ nên hệ thống chỉ có những chức năng cơ bản đáp ứng một phần nhu cầu sử dụng, từ đó có thể phát triển thêm các chức năng khác, xây dựng hệ thống chắc chắn và phát triển hơn.

## Tài liệu tham khảo:

* Youtube
* Msdn.microsoft
* Tailieu123.com